

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 127/2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Mỹ, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Ngọc Thăng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Đón;
2. Ông Nguyễn Văn Thanh;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa:

*** *Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn TL, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

*** *Bị đơn*:** Anh Nguyễn Công C - sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền của anh C về tài sản: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1967;

Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Cháu Nguyễn Công Ch, sinh ngày 08/9/1996;

- Cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 19/8/2000;

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1930;

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1967;

Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ

án, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công C đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Ch, sinh ngày 08/9/1996 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 19/8/2000. Hiện cháu Ch và cháu T đã thành niên, tự lập, cháu C đã có gia đình riêng. Chị T và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị T, anh C và chị Nguyễn Thị X tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003453 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã TL;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thăng